

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG

**THÔNG BÁO NHANH**  
**KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH HẢI DƯƠNG**  
**LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*Hải Dương, tháng 11/2020*



## LỜI NÓI ĐẦU

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, được diễn ra từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Trung tâm Văn hóa Xứ Đông tỉnh Hải Dương, đã thành công tốt đẹp. Đây là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu sự phát triển quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển, trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Đại hội đã quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu, khâu đột phá, công trình trọng điểm, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tầm nhìn xa hơn, bầu ra BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Để thiết thực chào mừng thành công của Đại hội và kịp thời thông tin đầy đủ những vấn đề cơ bản của Đại hội, từ công tác chuẩn bị đến kết quả của Đại hội, tới đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành tài liệu thông báo nhanh ***“Kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025”***.

### **Nội dung tài liệu gồm 2 phần:**

Phần thứ nhất: Quá trình chuẩn bị Đại hội

Phần thứ hai: Kết quả Đại hội

Do yêu cầu phải khẩn trương cung cấp thông tin kịp thời về kết quả Đại hội để làm tài liệu tuyên truyền nên việc biên soạn không tránh khỏi sơ suất, rất mong các đồng chí thông cảm và đóng góp ý kiến.

***Trân trọng!***

**BAN BIÊN TẬP**

## **Phần thứ nhất**

### **QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI**

Để tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, cùng với việc triển khai Đại hội Đảng bộ các cấp, ngay từ tháng 8 năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI đã xây dựng Kế hoạch số 162-KH/TU, ngày 23/8/2019 về tổ chức đại hội Đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; thành lập 03 Tiểu ban phục vụ Đại hội: Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm 48 đồng chí và Tiểu ban Nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm 05 đồng chí do đồng chí Nguyễn Mạnh Hiển, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Trưởng Tiểu ban; Tiểu ban Tuyên truyền và Phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm 24 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Dương Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh làm Trưởng Tiểu ban. Kết quả triển khai, thực hiện như sau:

#### **I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỤC VỤ ĐẠI HỘI**

Tiểu ban Tuyên truyền và Phục vụ Đại hội đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 03-KH/TBTT&PV; Thông báo số 02-TB/TBTT&PV, về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Tiểu ban và Quyết định số 01- QĐ/TBTT&PV, thành lập Tổ giúp việc của Tiểu ban. Đồng thời yêu cầu các ngành thành viên trong Tiểu ban chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Tiểu ban đã phân công 3 bộ phận thường trực 3 mảng công việc:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Thường trực cho Tiểu ban về công tác tuyên truyền, chỉ đạo, định hướng các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các cơ quan thông tấn báo chí, các nền tảng phương tiện truyền thông, tuyên truyền trực quan.

- Văn phòng Tỉnh ủy: Thường trực cho Tiểu ban tham mưu công tác phục vụ, các điều kiện đảm bảo cho Đại hội.

- Công an tỉnh: Thường trực cho Tiểu ban tham mưu công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho Đại hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, căn cứ vào chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và tình hình thực tế, Tiểu ban phát hành các Thông báo 06, 08, 11 đề đơn đốc, bổ sung nội dung công việc cho các thành viên của Tiểu ban; chỉ đạo sát sao 03 bộ phận thường trực của Tiểu ban làm đầu mối triển khai các công việc được giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

*Về công tác tuyên truyền Đại hội:* đã được các cơ quan trong khối tuyên truyền của tỉnh, cấp ủy các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo, thực hiện. Trên cơ sở chỉ đạo của Tiểu ban, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc và tiến hành kiểm tra công tác tuyên truyền về Đại hội trên toàn địa bàn tỉnh. Kết quả công tác tuyên truyền cho thấy, nội dung tuyên truyền đầy đủ, sát thực; hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng trên tất cả các kênh, các nền tảng công nghệ (báo chí, truyền thông, tài liệu, hội nghị, đài phát thanh, truyền thanh, mạng xã hội, trực quan: pano, áp-phích, băng, cờ, khẩu hiệu,...); mức độ tuyên truyền có chiều rộng, chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, cả trước, trong và sau Đại hội....

Trong thời điểm diễn ra Đại hội, tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đồng loạt thực hiện tuyên truyền trực quan: trên khắp các tuyến đường chính, khu vực trung tâm, các cửa ngõ ra vào địa phương... được dựng các cụm pano, biển tấm lớn, treo băng rôn; các cơ quan, công sở, trường học, nhà văn hóa thôn, khu dân cư... treo khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền; các nhà dân được treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng... Điểm nhấn trực quan là khu vực Trung tâm Văn hóa Xứ Đông- nơi diễn ra Đại hội và các tuyến phố chính, khu công cộng và các cửa ngõ ra, vào thành phố Hải Dương được quan tâm, tập trung chỉnh trang, trang hoàng rực rỡ, hoành tráng, mang lại diện mạo mới, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi, thúc đẩy các phong trào thi đua hướng tới Đại hội đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025... Phiên Khai mạc và Bế mạc Đại hội được truyền hình, truyền thanh trực tiếp, đài phát thanh cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã đã tiếp sóng... chuyển tải kịp thời thông tin về Đại hội tới đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đặc biệt, kỳ Đại hội này, tỉnh đã bố trí được Trung tâm báo chí với trang thiết bị hiện đại, thông minh, tiện ích, thu hút 35 cơ quan báo chí Trung ương và địa phương, với hơn 105 phóng viên về tác nghiệp, đưa tin nhanh, sâu, rộng về Đại hội tới bạn đọc trong và ngoài nước...

*Về công tác phục vụ Đại hội:* được chuẩn bị kỹ lưỡng từ các loại văn bản, tài liệu, giấy mời, đón tiếp, bố trí ăn, nghỉ, vị trí ngồi cho đại biểu,

khách mời... đến việc chuẩn bị hội trường, phòng thảo luận, phòng tác nghiệp và họp báo, trang trí khánh tiết, trang âm, ánh sáng, trình chiếu màn hình LED... đều đầy đủ, kịp thời, chu đáo, không mắc sai sót, được đại biểu và khách mời biểu thị sự hài lòng, đánh giá cao.

*Về công tác đảm bảo an ninh, an toàn:* được chuẩn bị, kỹ lưỡng từ việc bố trí phương tiện, thiết bị, điều kiện, lực lượng ứng trực, thực thi nhiệm vụ tới dự kiến các tình huống để có phương án ứng phó kịp thời... Do vậy, Đại hội được bảo vệ an ninh, trật tự và an toàn tuyệt đối về mọi mặt.

## 2. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

Ngày 23/8/2019, đồng chí Trưởng Tiểu ban Văn kiện Đại hội đã ban hành Quyết định số 02-QĐ/TB thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tổ biên tập gồm 17 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Hồng Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Tổ trưởng, sau đó đồng chí Nguyễn Quang Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm tổ trưởng (19/5/2020).

Từ đó, mọi công việc chuẩn bị cho dự thảo Báo cáo chính trị được Tiểu ban Văn kiện, Tổ biên tập triển khai, thực hiện (từ xây đề cương, đề cương chi tiết, biên tập, đến tổ chức các hội nghị xin ý kiến) hết sức khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao.

Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Báo cáo chính trị đã qua 07 lần xin ý kiến Ban Thường vụ, 04 lần xin ý kiến hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã tổ chức và ủy nhiệm tổ chức 03 hội nghị xin ý kiến đóng góp vào dự thảo báo cáo chính trị là: hội nghị cán bộ chủ chốt tỉnh đã nghỉ hưu qua các thời kỳ; hội nghị trí thức, văn nghệ sĩ; hội nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã chỉ đạo 15 Đại hội Đảng bộ cấp trên cơ sở thực hiện tham gia đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn tranh thủ xin ý kiến đóng góp của các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các bộ, ban, ngành Trung ương; các đồng chí người Hải Dương đã và đang lãnh đạo các cơ quan Trung ương.

Đồng thời, để đảm bảo Báo cáo chính trị là sản phẩm trí tuệ của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Công văn triển khai lấy ý kiến của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia góp ý vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII gửi: Báo Hải Dương, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng thông tin

điện tử tỉnh; Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Thường trực, Ban Tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Kết quả đã có trên 10.000 lượt ý kiến nhân dân tham gia đóng góp trực tiếp và gửi bằng văn bản vào dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Như vậy có thể khẳng định, Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã được chuẩn bị công phu, chu đáo, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã thảo luận và tiếp thu nghiêm túc các ý kiến đóng góp, chỉnh sửa nhiều lần, phát huy được dân chủ rộng rãi, kết tinh được trí tuệ của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh.

Tại Hội nghị lần thứ 29 BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI (ngày 15/10/2020), BCH Đảng bộ tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm, Dự thảo Nghị quyết, Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII) để trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ

Xác định công tác chuẩn bị nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII là một trong những nội dung hết sức quan trọng của Đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Tiểu ban nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm Trưởng Tiểu ban, thành viên là một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiểu ban nhân sự đã triển khai công tác nhân sự theo đúng Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban tổ chức Trung ương Đảng và kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác nhân sự cấp ủy các cấp. Trong đó, xác định rõ:

- **Về yêu cầu:** BCH Đảng bộ tỉnh là cơ quan lãnh đạo chính trị cao nhất giữa hai kỳ Đại hội của Đảng bộ. Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; có trí tuệ, tư duy đổi mới, sáng tạo, ý chí chiến đấu cao; có phẩm chất đạo đức trong sáng, quy tụ được sự đoàn kết; có uy tín, đủ năng lực lãnh đạo Đảng bộ trong giai đoạn phát triển mới; có chất lượng cao hơn, có số lượng và cơ cấu hợp lý để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện, đặc biệt là ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng; đồng thời phải bảo đảm tính kế thừa và phát triển.

**- Về tiêu chuẩn:**

+ Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

+ Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài; không tham vọng quyền lực, không háo danh. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

+ Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh



tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

+ Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

+ Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

**- Về số lượng, cơ cấu**

+ *Về số lượng*: BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI, đã thảo luận, thống nhất trình Đại hội số lượng BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII là 52 đồng chí.

+ *Về cơ cấu*: BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII cần có cơ cấu hợp lý để đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ, đồng thời với việc chuẩn bị đội ngũ cán bộ chủ chốt cho nhiệm kỳ tiếp theo. Vì vậy, cơ cấu BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII cần chú ý thỏa đáng đến các cơ quan làm công tác xây dựng Đảng của tỉnh; đảng bộ các huyện, thành phố, thị xã; đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội ở tỉnh; cần quan tâm hợp lý đến cơ cấu ở khối chính quyền, nhất là các sở, ngành trọng yếu, lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp, chú trọng đến cán bộ nữ và cán bộ trẻ; đồng thời cần đảm bảo độ tuổi có tính kế thừa và phát triển.

- *Về độ tuổi*: Trên cơ sở định hướng của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII phấn đấu đảm bảo 3 độ tuổi: dưới 40 tuổi, không dưới 10%; từ 40-50 tuổi (40-50%); còn lại trên 50 tuổi.

Độ tuổi tham gia BCH Đảng bộ tỉnh lần đầu: nói chung phải đủ tuổi để công tác được 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng phải trọn một nhiệm kỳ. Cụ thể là: nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI được giới thiệu tái ứng cử cấp ủy khóa XVII nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác  $\frac{1}{2}$  nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên. Cụ thể: nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây (*trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam*). Riêng các đồng chí được giới thiệu tái ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2016-2021: Ít nhất nam sinh từ tháng 11/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

- *Về quy trình giới thiệu nhân sự:* BCH Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định phương hướng công tác nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII; từng đồng chí ủy viên BCH tỉnh khóa XVI đề xuất ý kiến về bản thân, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức nhiều cuộc họp để thảo luận, bỏ phiếu tín nhiệm trình BCH về phương án nhân sự cấp ủy khóa mới; BCH Đảng bộ tỉnh thảo luận định hướng xây dựng cấp ủy khóa XVII và biểu quyết (bằng phiếu kín) phương án nhân sự báo cáo Bộ Chính Trị, Ban Bí thư và trình Đại hội. Trên cơ sở đó, danh sách nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII được BCH khóa XVI chuẩn bị trình Đại hội là 59 đồng chí, nhiều hơn số lượng BCH cần bầu là 7 đồng chí, có số dư là 13,5%, trong đó: số cấp ủy viên đương nhiệm được tái cử khóa mới là 39 đồng chí (chiếm 66,1%); nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy lần đầu là 20 đồng chí (chiếm 33,9%); cán bộ nữ: 11 đồng chí (chiếm 18,1%); cán bộ tuổi trẻ (dưới 40 tuổi): 6 đồng chí (chiếm 10,2%).

- Những đồng chí được BCH khóa XVI giới thiệu tham gia BCH khóa XVII đã được xem xét để đảm bảo cơ cấu của BCH. Nếu được Đại hội tín nhiệm bầu vào BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII thì sau Đại hội sẽ có sự phân công, luân chuyển cho phù hợp với công việc và cơ cấu cần thiết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự lãnh đạo của tập thể BCH.

- Tóm lại, công tác chuẩn bị giới thiệu nhân sự BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trình Đại hội đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, công khai, đúng quy trình, đúng nguyên tắc, các bước tiến hành chặt chẽ, phát huy dân chủ trong Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm tập thể của các cấp ủy, tổ chức Đảng cũng như từng đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh.

## **Phần thứ hai** **KẾT QUẢ ĐẠI HỘI**

### **1. Đại biểu tham dự Đại hội**

#### **1.1. Đại biểu chính thức của Đại hội**

- *Tổng số đại biểu tham dự Đại hội:* 350 đại biểu, của 15 đoàn đại biểu Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Trong đó: 53 đại biểu đương nhiên; số đại biểu chính thức được bầu tại Đại hội các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy là 297, có mặt: 296 đại biểu (*đại biểu dự khuyết được thay thế đại biểu chính thức vắng*

mặt có lý do chính đáng: 01 đại biểu, đó là: đại biểu Trần Thị Thanh Mai, thay thế đại biểu Vũ Nhật Kha, là đại biểu chính thức thuộc Đảng bộ huyện Bình Giang vắng mặt do điều kiện sức khỏe không thể tham dự).

- Cơ cấu đại biểu: 54 đại biểu nữ, chiếm 15,43% và 296 đại biểu nam, chiếm 84,57%.

- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ: 14 đại biểu, chiếm tỷ lệ 4,00%; Thạc sỹ: 185 đại biểu, chiếm tỷ lệ 52,86%; Đại học: 148 đại biểu, chiếm tỷ lệ 42,28%; Trung học chuyên nghiệp: 3 đại biểu, chiếm tỷ lệ 0,86%.

- Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân: 52 đại biểu, chiếm tỷ lệ 14,86%; Cao cấp: 242 đại biểu, chiếm tỷ lệ 69,14%; Trung cấp: 56 đại biểu, chiếm tỷ lệ 16,00%.

- Về tuổi đời:

+ Dưới 40 tuổi có 22 đại biểu, chiếm tỷ lệ 6,29 %;

+ Từ 40 - 50 tuổi có 180 đại biểu, chiếm tỷ lệ 51,43 %;

+ Trên 50 tuổi có 148 đại biểu, chiếm tỷ lệ 42,28 %;

+ Tuổi trung bình đại biểu dự đại hội là: 48 tuổi.

- Về thời gian vào Đảng:

+ Trước năm 1975: 01 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 0,29%;

+ Từ năm 1975 đến năm 1986: 29 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 8,29%;

+ Từ năm 1987 đến năm 2020: 320 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 91,42%;

Đại biểu cao tuổi nhất là đồng chí Lê Trung Mỹ, 70 tuổi (sinh ngày 05/3/1950) thuộc đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Giang; đại biểu trẻ tuổi nhất là đồng chí Nguyễn Quang Huy, 31 tuổi (sinh ngày 24/10/1989) thuộc đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Giang.

Các đại biểu chính thức tham dự đầy đủ các phiên làm việc trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

### **1.2. Đại biểu khách mời của Đại hội**

Đại hội vinh dự được đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới dự và chỉ đạo: Đồng chí Phạm Bình Minh - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Các đồng chí Bí thư Trung ương Đảng tới dự, chỉ đạo Đại hội: Đồng chí Phan Đình Trạc, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương; Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương. Các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước quê hương Hải Dương; các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương;

các đồng chí cán bộ các cơ quan Đảng của Trung ương theo dõi Hải Dương; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh qua các thời kỳ...

Tại phiên Bế mạc, Đại hội vinh dự được đón đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương tới dự, động viên và chúc mừng Đại hội.

## **2. Các báo cáo được thông qua tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII có nhiệm vụ:

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI.
- Thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.
- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội XIII của Đảng.

Trên cơ sở các nội dung này, các đại biểu đã nghe, thảo luận và nhất trí thông qua 6 báo cáo quan trọng trình bày tại Đại hội:

- (1) Dự thảo báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI trình tại Đại hội.
- (2) Báo cáo kiểm điểm của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI trình tại Đại hội.
- (3) Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự Đại hội.
- (4) Báo cáo phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.
- (5) Báo cáo kết quả bầu cử BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.
- (6) Báo cáo tổng hợp ý kiến của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII tham gia vào các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại hội XIII của Đảng.

Các đại biểu Đại hội đã nhất trí cao và thông qua Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Tại Đại hội đã có 17/48 ý kiến tham luận và nhiều ý kiến thảo luận tại tổ đóng góp những vấn đề tâm huyết, thiết thực vào các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh và cấp trên. Các văn kiện được trình tại Đại hội lần này được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, là sản phẩm kết tinh trí tuệ, thể hiện ý chí, nguyện vọng và cần có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết

liệt để thực hiện của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hải Dương trong nhiệm kỳ tới, được Bộ Chính trị, các Ban, Bộ, Ngành Trung ương và Đại hội đánh giá cao.

Điểm mới của Đại hội lần này là việc xây dựng, xin ý kiến Đại hội thảo luận Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ mới, để sớm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội ngay từ những ngày đầu, tháng đầu. Theo đó, Đại hội thống nhất cao với dự thảo 5 chương trình hành động:

(1). Chương trình phát triển kinh tế nhanh, bền vững, theo hướng tăng trưởng xanh và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học - công nghệ, giai đoạn 2021 - 2025.

(2). Chương trình xây dựng và phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

(3). Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021 - 2025.

(4). Chương trình đảm bảo an sinh xã hội tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

(5). Chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, ngang tầm nhiệm vụ, giai đoạn 2021 - 2025.

### **3. Những nội dung cơ bản của Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII**

Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII có tiêu đề là:

*“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, tạo nền tảng để Hải Dương sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”* và phương châm *“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”*.

Báo cáo gồm 02 phần:

- Phần thứ nhất: Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Phần thứ hai: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sẽ biên tập tài liệu hỏi - đáp tìm hiểu về Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Dưới đây là một số nét cơ bản của Báo cáo chính trị:

### ***3.1. Về đánh giá 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020***

Báo cáo đã đánh giá toàn diện kết quả 5 năm thực hiện nghị quyết trên các mặt chủ yếu: phát triển kinh tế; phát triển văn hóa-xã hội; tài nguyên môi trường và khoa học công nghệ; công tác an ninh quốc phòng và thanh tra, tư pháp; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

#### ***3.1.1. Những kết quả đạt được***

Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi đã tác động trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Song, với quyết tâm chính trị cao và sự nỗ lực, phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hải Dương đã vượt qua khó khăn, giành được những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực:

Kinh tế tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá 2010) tăng bình quân 8,1%/năm; quy mô kinh tế của tỉnh năm 2020 gấp 1,6 lần năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt 69,8 triệu đồng (tương đương khoảng 3.020 USD); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2020, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ chiếm 90,3%, nông nghiệp chiếm 9,7% GRDP. Công tác thu, chi ngân sách được thực hiện tốt, từ năm 2017, Hải Dương là một trong 16 tỉnh, thành phố tự cân đối thu chi và có một phần điều tiết về ngân sách Trung ương. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình giao thông kết nối với các tỉnh lân cận. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật, cơ bản toàn bộ các xã và các đơn vị cấp huyện đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục nâng cấp và đẩy mạnh phát triển các đô thị động lực của tỉnh (Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn).

Lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển ổn định và có nhiều đổi mới. Mạng lưới, quy mô giáo dục ngày càng phù hợp, xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả cao. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Văn hoá, thể thao phát triển khá toàn diện. Công tác lao động, việc làm của tỉnh đạt được những kết quả tích cực; thực hiện tốt an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,36%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Hoạt động khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển theo hướng thiết thực, hiệu quả. Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý và bảo vệ môi trường được chú trọng hơn.

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ tỉnh được quan tâm xây dựng vững mạnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng - quân sự địa phương được củng cố và tăng cường. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Hoạt động đối ngoại của tỉnh được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, ngày càng đi vào chiều sâu và đi vào thực chất; liên kết phát triển vùng được coi trọng, đã ký kết hợp tác phát triển với thành phố Hà Nội và 5/6 tỉnh giáp ranh, đạt kết quả thiết thực.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực; tập trung thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, trong đó đã sáp nhập 55 đơn vị hành chính cấp xã thành 25 đơn vị (giảm 30 đơn vị); sáp nhập 305 thôn, khu dân cư và chia tách 10 thôn để thành lập 178 thôn mới, khu dân cư mới (giảm 135 đơn vị); giải thể Đảng ủy khối Doanh nghiệp; mỗi sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chi cục, trung tâm trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh đã giảm ít nhất 1 phòng chuyên môn và tương đương so với quy định hiện hành; sắp xếp giảm 142 đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; chỉ đạo các tập thể, cá nhân xác định khâu đột phá trong thực hiện nhiệm vụ và đăng ký nêu gương hằng năm; xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức, lối sống; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; xác định rõ vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

### *3.1.2. Những hạn chế và nguyên nhân*

Bên cạnh những kết quả đạt được, báo cáo chính trị cũng thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế và nguyên nhân sau:

#### *a. Về hạn chế:*

\* Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ và môi trường, quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp, đối ngoại.

- Kinh tế tuy tăng trưởng khá nhưng chưa toàn diện, thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng chưa đều qua các năm; thu nhập của người dân chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ đô thị hóa chưa đạt chỉ tiêu đề ra (đạt 32,2% so với 33-35%); cơ cấu kinh tế phụ thuộc nhiều vào đầu tư nước ngoài, chất lượng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa cao, chủ yếu là gia công, lắp ráp, tỷ lệ nội địa hóa thấp; doanh nghiệp tư nhân số lượng ít, quy mô nhỏ, phát triển doanh nghiệp mới chưa tương xứng với tiềm năng; ngành nông nghiệp tốc độ tăng trưởng thấp so với bình quân chung cả nước (2,3% so với 2,91%/năm).

- Việc thực hiện khâu đột phá chiến lược về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa có chuyển biến rõ nét. Môi trường kinh doanh chậm được cải thiện, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI) thấp so với mặt bằng chung toàn quốc và các tỉnh trong vùng. Chất lượng một số đề án quy hoạch còn hạn chế, kiến trúc cảnh quan đô thị, nông thôn còn thiếu đồng bộ. Việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển hiệu quả chưa cao, tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm. Chưa khai thác hết lợi thế so sánh để thu hút các nhà đầu tư lớn vào địa bàn tỉnh. Sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng hàng hóa còn ít, lĩnh vực chế biến, bảo quản sau thu hoạch còn hạn chế. Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của sản xuất. Quy mô, chất lượng một số loại hình dịch vụ chưa cao, sức cạnh tranh yếu.

- Điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của một số trường chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới; hiệu quả xã hội hóa giáo dục chưa cao. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ở tuyến xã còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, nhân lực; tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên và mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn còn ở mức cao. Thiết chế văn hóa, thể thao ở các cấp còn thiếu đồng bộ. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, công tác đào tạo chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thị trường.

- Tỷ lệ đầu tư và giải ngân cho hoạt động khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương còn ở mức thấp (dưới 1%). Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ chưa đa dạng, thành phần tham gia thực hiện trong doanh nghiệp và khu vực kinh tế tập thể chưa nhiều. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ, chưa sát thực tế, hiệu quả chưa cao. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép những năm đầu nhiệm kỳ còn gây bức xúc ở một số địa phương. Hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý nước thải các khu đô thị, khu dân cư tập trung còn nhiều hạn chế; nguy cơ ô nhiễm khu vực nông



thôn, làng nghề ở mức cao. Việc xử lý nước thải, rác thải của các khu, cụm công nghiệp và một số doanh nghiệp chấp hành chưa nghiêm.

- Việc đấu tranh, ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng còn chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Tình hình an ninh nông thôn vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, vẫn xảy ra tình trạng người dân tập trung đông người, khiếu kiện vượt cấp. Tình hình tai nạn giao thông, cháy, nổ và các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy và đánh bạc, còn tiềm ẩn diễn biến khó lường. Tiến độ giải quyết các vụ việc dân sự và khiếu kiện hành chính ở một số địa phương còn chậm. Việc giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của một số đơn vị, địa phương còn chậm, chất lượng giải quyết chưa cao; một số vụ việc giải quyết chưa nghiêm dẫn đến tình trạng gửi đơn vượt cấp.

\* Trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Công tác chính trị tư tưởng có lúc, có nơi chưa chủ động, chưa theo kịp với diễn biến của tình hình thế giới, khu vực, trong nước và trong tỉnh. Công tác quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã có nhiều đổi mới song chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên còn xảy ra, trong đó cá biệt có đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý. Việc học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ có nơi còn hình thức, hiệu quả làm theo chưa thật rõ nét. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, chất lượng sinh hoạt cấp ủy cơ sở và chi bộ chưa cao, công tác quản lý đảng viên thiếu chặt chẽ. Công tác phát triển và củng cố tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế. Kết nạp đảng viên mới ở một số địa phương không đạt chỉ tiêu đề ra.

- Công tác đánh giá cán bộ ở một số nơi chưa phản ánh đúng thực chất, còn biểu hiện nể nang, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Chương trình kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa có trọng tâm, trọng điểm, nội dung kiểm tra còn dàn trải; chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát còn hạn chế; có nơi chưa chú trọng nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có nơi còn kéo dài, còn hiện tượng đùn đẩy giữa các cơ quan, giữa các cấp giải quyết. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác dân vận để triển khai các dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân chưa chặt chẽ và hiệu quả.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ đảng đối với công tác nội chính chưa sâu sát. Công tác đấu tranh phát hiện, tự phát hiện tham nhũng hiệu quả thấp; chưa phát hiện được các vụ việc tiêu cực, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp có lúc còn thiếu quyết liệt, sự phối hợp giữa các cấp chưa chặt chẽ, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Công tác cải cách hành chính có mặt còn chưa đáp ứng so với yêu cầu. Hoạt động tái giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát chưa thường xuyên. Hoạt động chất vấn của hội đồng nhân dân các cấp ở một số việc còn chưa đồng bộ và hiệu quả. Việc đổi mới hình thức tiếp công dân và tiếp xúc cử tri chưa được thực hiện rộng rãi trong toàn tỉnh. Công tác đôn đốc giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của công dân chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân chưa theo kịp với yêu cầu của tình hình mới. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng hội viên, đoàn viên và nhân dân có lúc, có việc chưa kịp thời; chưa chủ động tham mưu, đề xuất với cấp uỷ, chính quyền để tháo gỡ, giải quyết. Việc tổ chức triển khai một số cuộc vận động, phong trào thi đua còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi chưa thể hiện rõ trách nhiệm và chưa phát huy đầy đủ vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và nhân dân; còn tình trạng hành chính hóa trong hoạt động.

#### b. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

##### \* Nguyên nhân khách quan

Tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng tranh chấp, bảo hộ thương mại giữa các nền kinh tế gia tăng. Lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý, nguồn lao động giá rẻ của tỉnh dần suy giảm. Một số chủ trương, cơ chế, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô thay đổi nhanh, chưa sát thực tiễn làm cho việc tổ chức thực hiện ở địa phương bị động và lúng túng. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (nhất là về đầu tư, đất đai, xây dựng...) còn nhiều chồng chéo, mâu thuẫn, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và gây khó khăn trong hoạt động quản lý, điều hành. Tình hình, diễn biến thời tiết, dịch bệnh khó lường đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống nhân dân; đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi đã ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu phát triển của tỉnh, nhất là về

tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước năm 2020 và tác động chung đến các chỉ tiêu của cả nhiệm kỳ.

\* Nguyên nhân chủ quan

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sâu sát, quyết liệt; việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có việc còn chậm. Việc kiểm tra, giám sát, thanh tra còn hạn chế; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu có lúc, có việc còn chưa cao. Việc phối hợp giữa các cấp, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có việc thiếu chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của một số cán bộ, đảng viên còn yếu; việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi chưa nghiêm; một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút ý chí phấn đấu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Năng lực dự báo, dự đoán tình hình, tham mưu của các sở, ngành có việc còn yếu, chưa tạo được sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành có lúc còn thiếu khoa học, lúng túng, bị động, chưa kiên quyết, chưa đổi mới trong phương thức quản lý, điều hành, nhất là đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ khó khăn, phức tạp.

3.1.3. Một số kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

*Một là*, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong mỗi cấp ủy, tổ chức đảng; tạo không khí dân chủ và môi trường thuận lợi nhằm phát huy sự chủ động, đổi mới, sáng tạo của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và sự đồng thuận cao của nhân dân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị.

*Hai là*, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi đây là khâu đột phá quan trọng nhất trong công tác xây dựng Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, có trách nhiệm cao, khát vọng lớn, có tinh thần đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của tỉnh và mỗi địa phương, đơn vị.

*Ba là*, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao. Đặc biệt, người đứng đầu phải thực sự

gương mẫu, có tư duy đổi mới, tầm nhìn xa, năng động, sáng tạo, sâu sát thực tiễn, không ngại khó khăn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm, coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế trong công việc.

*Bốn là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, luôn tuân thủ các quy định, quy chế, quy trình; chủ động, sáng tạo, quyết liệt, linh hoạt và “đeo bám” đến cùng mục tiêu đã đề ra; tập trung sự chỉ đạo và nguồn lực thực hiện có hiệu quả cao các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, công trình trọng điểm để tạo ra động lực lớn có tính lan tỏa; đồng thời xác định rõ các điểm nghẽn, nút thắt cản trở sự phát triển để khắc phục; nhanh nhạy ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Khai thác tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh cùng với đẩy mạnh xã hội hóa, huy động cao nhất nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân và từ bên ngoài để đẩy nhanh tốc độ phát triển.

*Năm là*, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và nhiệm vụ được giao; phát hiện kịp thời, kiểm tra và xử lý kỷ luật nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động nhận diện và kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

### **3.2. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.**

#### *3.2.1. Dự báo bối cảnh tình hình trong 5 năm tới*

##### a. Thuận lợi

Trong 5 năm tới, dự báo khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó khu vực Đông Nam Á tiếp tục là khu vực phát triển năng động, đóng góp ngày càng lớn vào nền kinh tế toàn cầu. Việc thực hiện các hiệp định thương mại, đầu tư quốc tế mà Việt Nam tham gia mở ra cơ hội mới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra thời cơ mới cho phát triển. Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục xu thế ổn định; Chính phủ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng lên; chương trình chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi để có những bước phát triển mang tính đột phá. Trong tỉnh, những thành tựu, kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua; một số dự án lớn hoàn thành và đi vào hoạt động; với lợi thế về vị trí địa lý khi hoàn thiện một số dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng sẽ mở ra cơ hội hợp tác, thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển mới. Một số

doanh nghiệp lớn trong nước đã và đang nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

#### b. Khó khăn

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn; các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau quyết liệt; cạnh tranh thương mại ngày càng gay gắt. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Khu vực Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn, nhất là tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông ngày càng căng thẳng, quyết liệt hơn. Ở trong nước, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn thách thức; xu hướng già hóa dân số nhanh, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường ngày càng tác động mạnh, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước. Kinh tế của tỉnh chưa có sự phát triển bứt phá so với tiềm năng, thế mạnh; môi trường đầu tư, kinh doanh chậm được cải thiện, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, cải cách hành chính chậm, thiếu quyết liệt trong hành động vẫn là điểm nghẽn của phát triển. Việc giải phóng mặt bằng tiếp tục tiềm ẩn nhiều khó khăn. Tình hình trên đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, đòi hỏi toàn Đảng bộ phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tận dụng tốt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức để phát triển nhanh và bền vững hơn nữa.

#### 3.2.2. Phương hướng và mục tiêu tổng quát:

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, ý chí, khát vọng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, di sản văn hóa, bản sắc con người xứ Đông để phát triển nhanh và bền vững. Cơ cấu lại kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, chuyển đổi số với các trụ cột: (1) công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ; (2) sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao; (3) dịch vụ chất lượng cao; (4) phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh. Phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh công nghiệp

theo hướng hiện đại, năm 2030 là tỉnh công nghiệp hiện đại, tạo nền tảng để Hải Dương sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

*3.2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.*

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 9% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115 triệu đồng (tương đương 4.800USD), năm 2030 đạt 200 triệu đồng (tương đương 7.700 USD).

2. Thu nhập thực tế bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 85 triệu đồng, đến năm 2030 đạt 140 triệu đồng.

3. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 8%, công nghiệp - xây dựng 61,5%, dịch vụ 30,5%; đến năm 2030 là: 6% - 63,8% - 30,2%. Cơ cấu lao động tương ứng trong từng lĩnh vực đến năm 2025: 19% - 50,5% - 30,5%, năm 2030: 14,5% - 53,0% - 32,5%.

4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ năm 2025 đạt 33% (đến năm 2030 đạt 43%); tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội phần đầu đạt 55% (đến năm 2030 phần đầu đạt 65%), tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đến năm 2025 đạt 95% (đến năm 2030 đạt trên 99%).

5. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt 50%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 8,5%/năm.

6. Số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm tăng từ 15% trở lên.

7. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 210 triệu đồng; năm 2030 đạt 270 triệu đồng.

8. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025 đạt 20%;

9. Thu ngân sách nội địa tăng bình quân 10%/năm;

10. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 45%, năm 2030 đạt trên 60%;

11. Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2025 đạt 0,77; đến năm 2030 đạt 0,80;

12. Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia năm 2025: Mầm non: 70%; Tiểu học: 98,7%; THCS: 95%; THPT: 80%;

13. Năm 2025: Số giường bệnh (không tính các trạm y tế cấp xã) đạt 36 giường/vạn dân (năm 2030 là 40,5 giường/1 vạn dân); 10 bác sĩ/vạn dân (năm 2030 là 11 bác sĩ/1 vạn dân);

14. Phần đầu giảm 4/5 số hộ nghèo trong vòng 5 năm theo chuẩn mới; vào năm 2025 tỷ lệ thất nghiệp còn 3% - 4%, tỷ lệ thiếu việc làm còn 2%;

15. Duy trì tỷ lệ 90% làng, khu dân cư văn hóa, 85% cơ quan văn hoá trở lên;

16. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 đạt 80%;

17. Năm 2025, 100% các cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu; 100% các doanh nghiệp thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường;

18. Hằng năm, có từ 80% tổ chức cơ sở đảng và 90% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

19. Mỗi năm kết nạp từ 2.200 đảng viên mới trở lên.

### *3.2.5. Các khâu đột phá trong nhiệm kỳ*

1. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào tỉnh, đồng thời chú trọng hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ số khởi nghiệp, sáng tạo.

2. Huy động các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng số, đô thị thông minh và nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò gương mẫu, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

### *3.2.6. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm*

Đại hội nhất trí với những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm mà Báo cáo chính trị trình tại Đại hội đề ra, trong đó, Đại hội nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Chủ động thích ứng với tình trạng “bình thường mới” và tập trung khắc phục ảnh hưởng tiêu cực do tác động của đại dịch Covid-19 nhằm thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép”: kiểm soát và phòng, chống tốt dịch bệnh Covid-19, đồng thời sớm hồi phục và lấy lại đà phát triển kinh tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, chuyển đổi mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tiếp cận nhanh với chuyển đổi số để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo bước đột phá nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh để thu hút đầu tư có chọn lọc, tạo sự liên kết theo chuỗi giá trị. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế phát triển dịch vụ của tỉnh. Tập trung phát triển du lịch thông minh, xây dựng sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu. Thực hiện tốt công tác thu chi ngân sách, tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; đồng thời, huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển các đô thị và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, hạ tầng đồng bộ, bền vững. Tập trung đầu tư xây dựng các đô thị động lực của tỉnh trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại, đáng sống; đảm bảo đô thị có nhiều công trình kiến trúc điểm nhấn, nhiều không gian công cộng, công viên, cây xanh... để nâng cao chất lượng sống của người dân. Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I của thành phố Hải Dương; thực hiện nâng cấp và phân đấu xây dựng các huyện Bình Giang, Nam Sách đạt tiêu chí đô thị loại IV, thị xã Kinh Môn đạt tiêu chí đô thị loại III trước năm 2025; các huyện: Cẩm Giàng, Gia Lộc, Thanh Miện, Kim Thành, Ninh Giang trở thành đô thị loại IV, thị xã Kinh Môn trở thành thành phố và thành phố Chí Linh đạt tiêu chí đô thị loại II trước năm 2030; nâng cấp các xã có điều kiện kinh tế phát triển trên địa bàn tỉnh trở thành đô thị loại V theo lộ trình phát triển đô thị... để Hải Dương sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới các hoạt động giáo dục và đào tạo, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng cường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, chủ động phòng, chống dịch bệnh; quan tâm xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đầu tư cho các cơ sở y tế tuyến huyện, xã; đồng thời, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội hóa, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và hành nghề y, dược tư nhân. Phát huy các giá trị văn hóa và chăm lo xây dựng con người xứ Đông - Hải Dương phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng về tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, khát vọng phát triển, đạo đức, lối sống và nhân cách, trách nhiệm xã hội; về trí tuệ; về thể lực; từng bước hình thành “công dân



điện tử”. Quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng; phát triển và hoàn thiện đồng bộ các thiết chế văn hóa, thể thao. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, trọng tâm là giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần và cải thiện chất lượng, môi trường sống của nhân dân, nhất là ở khu vực nông thôn.

- Tập trung nguồn lực khoa học - công nghệ của tỉnh cho các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và thực hiện chuyển đổi số vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản; đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung các biện pháp nâng cao năng lực quản lý và bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

- Tiếp tục làm tốt công tác đối ngoại, xúc tiến việc thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác mới với các địa phương nước ngoài trên cơ sở quan hệ thực chất, hiệu quả. Xây dựng và duy trì mối liên kết phát triển đối với các tỉnh, thành phố trong Vùng đồng bằng sông Hồng để khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) gắn với thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác; trọng tâm là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt cấp ủy; đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng; giáo dục lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ ở tất cả các khâu, các bước. Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong đó, chú trọng giáo dục, rèn luyện

giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Thường xuyên rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách và uy tín. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chuẩn bị tốt nhất cho cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Thực hiện phân công, phân cấp và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng chính quyền điện tử nhằm tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng cơ sở dữ liệu các sở, ngành, địa phương, tạo thuận lợi trong việc giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao và hướng tới sự hài lòng của người dân.

- Phát huy dân chủ, đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân theo hướng sát với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

#### *3.2.7. Các công trình trọng điểm:*

1. Tuyến đường trục Bắc - Nam huyện Thanh Miện, kết nối từ đường tỉnh 392 huyện Bình Giang với đường tỉnh 396 đi Ninh Giang.

2. Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp Văn hóa Thể thao tỉnh.

3. Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin của chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

#### **4. Về công tác nhân sự Đại hội**

Thường trực Tỉnh ủy Hải Dương đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa XVII từ rất sớm với cách làm bài bản, thận trọng, dân chủ, công tâm, khách quan, toàn diện, đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu của Trung ương và các quy định của tỉnh. Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã thống nhất thông qua phương án nhân sự Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh theo đề xuất của Tỉnh ủy Hải Dương.

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 dự kiến trình ra Đại hội xem xét là 52 đồng chí, đảm bảo theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Căn cứ điểm 1, điều 16 Quy chế bầu cử trong Đảng, quy định số dư và danh sách bầu cử *“Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử phải nhiều hơn số lượng cần bầu, số dư tối đa do Đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó cấp ủy triệu tập Đại hội chuẩn bị số lượng nhân sự cấp ủy có số dư từ 10-15%”*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI chuẩn bị số lượng nhân sự là 59 đ/c, số lượng cần bầu là 52 đ/c, số dư là 07 đ/c (chiếm 13,5%). Trong đó tái cử là 39 đ/c, chiếm 66,1%, lần đầu tham gia cấp ủy là 20 đ/c, chiếm 39,1%. Cán bộ nữ là 11 đồng chí, chiếm 18% và cán bộ trẻ là 06 đồng chí chiếm 10,2%.

Số lượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thống nhất 16 đồng chí. Số lượng nhân sự giới thiệu bầu là 18 đ/c, số lượng cần bầu là 16 đồng chí, số dư là 02 đồng chí, chiếm 12,5%. Trong đó tái cử là 11 đồng chí, chiếm 61,1 %, lần đầu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy là 07 đồng chí, chiếm 38,9%. Cán bộ nữ có 02 đồng chí.

Đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Theo Thông báo số 948-TB/BTCTW ngày 06/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương phân bổ số lượng đại biểu của Đảng bộ tỉnh Hải Dương dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là 22 đồng chí (trong đó không tính 01 đại biểu đương nhiên là đồng chí Nguyễn Mạnh Hiến - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Bí thư Tỉnh ủy). Số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương quyết định. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã chuẩn bị số lượng nhân sự là 24 đồng chí (gồm 22 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết).

Hồ sơ nhân sự dự kiến ứng cử, đề cử được chuẩn bị đầy đủ; các vấn đề liên quan đến cán bộ, đảng viên trước Đại hội được tập trung giải quyết kịp thời.

## **5. Về kết quả bầu cử**

Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng quy chế, bầu một lần đủ 52 đồng chí, trong đó có 39 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI tái cử vào BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII (chiếm 75%); 13 đồng chí mới tham gia BCH Đảng bộ tỉnh lần đầu (chiếm 25%); 08 đồng chí là nữ (chiếm 15,38%). Kết quả bầu cử cơ bản đảm bảo định hướng về cơ cấu, trong đó: khối các Ban xây dựng Đảng là 13 đồng chí; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn

thể là 03 đồng chí; khối huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là 13 đồng chí; lãnh đạo HĐND, UBND là 07 đồng chí; khối Nội chính 04 đồng chí; khối sở, ngành là 12 đồng chí.

Tại Hội nghị lần thứ Nhất, BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) đã bầu 16 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII. Trong đó, 11 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ khóa XVI tái cử (chiếm 68,75%); 05 đồng chí tham gia Ban Thường vụ lần đầu (chiếm 31,25%); 01 đồng chí là nữ (chiếm 6,25%). Đồng chí Phạm Xuân Thăng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XVI, được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với số phiếu tập trung tuyệt đối 100%. Các đồng chí: Triệu Thế Hùng, Lê Văn Hiệu được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII. Hội nghị cũng bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí. Đồng chí Vũ Hồng Hiên được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Đại hội đã bầu 22 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ngay sau khi Bế mạc Đại hội, thay mặt BCH Đảng bộ khóa XVII, đồng chí Phạm Xuân Thăng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII, đã chủ trì cuộc họp báo công bố kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Với sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã hoàn thành chương trình và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra và thành công tốt đẹp, đánh dấu sự trưởng thành của Đảng bộ, mở ra một thời kỳ mới với những định hướng phát triển bền vững cho tỉnh Hải Dương.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HẢI DƯƠNG KHÓA XVII,  
NHIỆM KỲ 2020 – 2025**  
(Xếp theo vần A,B,C)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Lưu Văn Bản	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh
3	Nguyễn Hải Bình	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Tổng Biên tập Báo Hải Dương, Giám đốc Đài PTTH tỉnh
4	Lê Ngọc Châu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Giám đốc Công an tỉnh
5	Phạm Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Y tế
6	Lê Hồng Diên	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Nguyễn Kim Diện	Bí thư Huyện ủy Kim Thành
8	Nguyễn Hoàng Dương	Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
9	Nguyễn Văn Đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Xây dựng
10	Ngô Quang Giáp	Giám đốc Sở Tư pháp
11	Nguyễn Việt Hải	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
12	Trần Văn Hào	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Huyện ủy Cẩm Giàng
13	Vũ Hồng Hiên	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
14	Lê Văn Hiệu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy
15	Ngô Thị Thanh Hòa	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

16	Nguyễn Năng Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh
17	Nguyễn Minh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch
18	Phạm Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Nội vụ
19	Triệu Thế Hùng	Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVI
20	Nguyễn Trọng Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Tài chính
21	Phạm Văn Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Ninh Giang
22	Lê Đình Long	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Bí thư Thành ủy Hải Dương
23	Đông Dũng Mạnh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Thanh Miện
24	Nguyễn Thị Việt Nga	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
25	Nguyễn Văn Phú	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy
26	Nguyễn Quang Phúc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
27	Vũ Tiến Phụng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh
28	Cao Ngọc Quang	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Quyền Chánh Thanh tra tỉnh
29	Mạc Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh
30	Trần Văn Quân	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

31	Nguyễn Ngọc Sấm	Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ
32	Nguyễn Hồng Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
33	Phạm Thị Thanh Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh
34	Trần Thị Thanh Thảo	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
35	Bùi Văn Thăng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Nam Sách
36	Nguyễn Huy Thăng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
37	Phạm Xuân Thăng	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XVI
38	Nguyễn Cao Thắng	Giám đốc Sở Thông tin - Truyền thông
39	Trịnh Văn Thiện	Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà
40	Nguyễn Hữu Thông	Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
41	Nguyễn Thị Nhật Thu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh
42	Hoàng Văn Thực	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
43	Đặng Xuân Thương	Bí thư Huyện ủy Gia Lộc
44	Hoàng Quốc Thương	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Thành ủy Chí Linh
45	Lê Quý Tiệp	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Giao thông vận tải
46	Nguyễn Khắc Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh

47	Nguyễn Đức Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh
48	Nguyễn Trọng Tuệ	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Huyện ủy Bình Giang
49	Nguyễn Thị Hải Vân	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hải Dương
50	Lương Văn Việt	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
51	Dương Văn Xuyên	Phó Giám đốc Sở Tài chính
52	Sái Thị Yến	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Bí thư Thị ủy Kinh Môn



## DANH SÁCH BAN THƯỜNG VỤ KHÓA XVII

(Xếp theo vần A,B,C)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Lưu Văn Bản	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh
3	Lê Ngọc Châu	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Giám đốc Công an tỉnh
4	Vũ Hồng Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
5	Lê Văn Hiệu	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy
6	Triệu Thế Hùng	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVI
7	Lê Đình Long	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Bí thư Thành ủy Hải Dương
8	Nguyễn Văn Phú	Ủy viên Ban BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy
9	Nguyễn Quang Phúc	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
10	Vũ Tiến Phụng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh
11	Nguyễn Hồng Sơn	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
12	Bùi Văn Thăng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Nam Sách
13	Nguyễn Huy Thăng	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

14	Phạm Xuân Thăng	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XVI
15	Hoàng Quốc Thương	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Bí thư Thành ủy Chí Linh
16	Nguyễn Đức Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh

**DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÓA XVII**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Vũ Hồng Hiên	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
2	Ngô Thị Thanh Hòa	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
3	Nguyễn Thế Nhất	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
4	Nguyễn Văn Thường	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
5	Cao Ngọc Quang	Quyền Chánh Thanh tra tỉnh
6	Vũ Công Tâm	Phụ trách Phòng Nghiệp vụ 2, UBKT Tỉnh ủy
7	Lê Thị Đỗ Quyên	Trưởng Phòng Nghiệp vụ 2, UBKT Tỉnh ủy
8	Nguyễn Đình Phương	Phụ trách Phòng Nghiệp vụ 3, UBKT Tỉnh ủy.
9	Nguyễn Hữu Thông	Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
10	Nguyễn Văn Như	Trưởng phòng Nghiệp vụ Tổng hợp, UBKT Tỉnh ủy.
11	Nguyễn Đức Hường	Trưởng phòng Nghiệp vụ 1, UBKT Tỉnh ủy.

**DANH SÁCH ĐOÀN ĐẠI BIỂU TỈNH HẢI DƯƠNG  
DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**

- Đồng chí Nguyễn Mạnh Hiển, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch HĐND tỉnh, Nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020 là đại biểu đương nhiên của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, không phải bầu tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

- Danh sách đại biểu chính thức và dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được bầu tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII là 22 đồng chí:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
<b>Đại biểu chính thức</b>		
1	Phạm Xuân Thăng	Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII
2	Triệu Thế Hùng	Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII
3	Lê Văn Hiệu	Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XVII
4	Nguyễn Dương Thái	Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
5	Nguyễn Hồng Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy
6	Nguyễn Quang Phúc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
7	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh
8	Lưu Văn Bản	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
9	Nguyễn Văn Phú	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy
10	Nguyễn Huy Thăng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
11	Lê Ngọc Châu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Giám đốc Công an tỉnh
12	Lê Đình Long	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Bí thư Thành ủy Hải Dương
13	Vũ Hồng Hiên	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

14	Hoàng Quốc Thương	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII, Bí thư Thành ủy Chí Linh
15	Nguyễn Trọng Hưng	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Giám đốc Sở Tài chính
16	Nguyễn Việt Hải	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
17	Phạm Thị Thanh Tâm	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh
18	Phạm Mạnh Cường	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Giám đốc Sở Y tế
19	Phạm Văn Khánh	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Ninh Giang
20	Đông Dũng Mạnh	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Thanh Miện
21	Nguyễn Trọng Tuệ	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Bí thư Huyện ủy Bình Giang
22	Nguyễn Ngọc Sấm	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ
<b>Đại biểu dự khuyết</b>		
01	Nguyễn Kim Diện	Tỉnh ủy viên khóa XVII, Bí thư Huyện ủy Kim Thành

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
NGUYỄN QUANG PHÚC  
Ủy viên Ban Thường vụ  
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Phụ trách nội dung**  
LÊ VĂN BẰNG  
Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Biên tập**  
NGUYỄN MẠNH THẮNG  
Trưởng phòng Tuyên truyền – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
NGUYỄN ĐỨC THẮNG  
Phó Trưởng phòng Tuyên truyền – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Sửa bản in**  
PHÒNG TUYÊN TRUYỀN

- In 5.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty CP In báo và Thương mại Hải Dương. Số 10 đường Đức Minh, phường Thanh Bình, TP Hải Dương.
- Giấy phép xuất bản số 89/GPXB-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Hải Dương cấp ngày 05 tháng 11 năm 2020. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2020.